**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HƯNG HÀ**
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
"V/v ly hôn giữa anh T
và chị Đ"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14-6-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (có mặt)

***Bị đơn***: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1971
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (chị Đ mất tích, vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày*: Anh và chị Lê Thị Đ kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 1992 (cụ thể ngày, tháng anh không nhớ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tình tình không hợp nhau, đến năm 1996 thì chị Đ đã tự ý bỏ nhà và đi khỏi địa phương (thôn cầu Công, xã C) đến nay không có tin tức gì của chị Đ. Theo yêu cầu của anh, ngày 23-11-2015 Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà đã ra quyết định tuyên bố chị Đ mất tích. Nay anh xác

định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đ không còn, anh đề nghị TAND huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị Đ. Anh và chị Đ có 01 con chung là Nguyễn Duy Quang, sinh ngày 05-12-1994, đến nay cháu Quang đã trưởng thành nên không phải nuôi dưỡng. Anh và chị Đ không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là anh T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; do bị đơn là chị Đ mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Đ.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh T được ly hôn chị Đ; con chung của anh T và chị Đ là cháu Nguyễn Duy Quang đã trưởng thành nên không phải giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng; về chia tài sản chưa xem xét giải quyết. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Nguyễn Duy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị Đ, nơi cư trú cuối cùng của chị Đ trước khi mất tích (cũng là nơi chị Đ đăng ký hộ khẩu thường trú) là thôn C, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 1992, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị Đ đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương từ năm 1996. Theo yêu cầu của anh T, tại quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QĐST-VDS ngày 14-9-2017 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố chị Lê Thị Đ mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, được biết chị Đ vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại UBND xã C theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy chị Đ đã mất tích, cần xử cho ly hôn giữa anh T và chị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh T và chị Đ có một con chung là Nguyễn Duy Quang, sinh ngày 05-12-1994, đến nay cháu Quang đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

[6] *Về chia tài sản*: Anh T trình bày, anh và chị Đ không có tài sản chung, nhưng vì hiện nay chị Đ mất tích nên không có căn cứ để giải quyết quan hệ tài sản chung của anh T và chị Đ.

[7] *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử**:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Lê Thị Đ.

2. ***Về nuôi con chung***: Anh T và chị Đ có một con chung là Nguyễn Duy Quang, sinh ngày 05-12-1994, đến nay cháu Quang đã trưởng thành nên không phải giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. ***Về chia tài sản***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005099 ngày 20-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Nguyễn Duy T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nơi nhận**:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Mạnh Hà**